

Heavy

CONSTRUBOY S3 LOW

COBOYS3L

Bestrun th ế h iệ **cho các** ướ n g dụn g nặn g

Safety Jogger an toàn COBOYS3L có khả năng chư ố ợ SRC, t ch ướ và nhiệ á ho ng. Lý t ư ỏn rụ cho môi làm việ c có ầ bảo v ch ơ q g th ủ ch và k nguy cao.

CO_2 12.17 kg



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên tấm
lót bên trong i tái chế lưới	
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g Thép	
ngoài Đ BASF PU/BASF PU	
u Đứng đầ Thép	
i Loạ S3 / SR, SC, LG, FO, CI	
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.670 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024





3D lưới
thoáng khí để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm t



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên ứng dụng linh hoạt



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ẩm cao và có bọc. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống thủng đế và nghiền nát bàn chân.



& nhiên
ế ngoài có khả năng và nhiên liệu.



SRC
rước là trong những tính năng giày an toàn và giày bảo vệ SRC. Giày phải vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



SJ BỘ
T ấm lót chân chống tĩnh mái có thể tháo rửa văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

Công nghiệp n:

Hoá h ọ c , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , Khai thác m ỏ , Dầu khi

ường: **Môi** t

rư ờn g mộ t m ạnh hờn, mộ t khô, Bề mặt cự c mịn , Có t u yế t và băng giá, mộ t ùn, b ề mặt không bằn g phẳn g, mộ t ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách hầ nhiệ Không trên lò s

K

Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da nguyên** t ấm **cao** cấp h ơn					
Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8		1.1	ờ	mg/cm/g
Top: hi nuệ số ơ	? 15		19.5		mg/cm2
ót bên trong i **tái** th ế ó					
L ớp lót: thấm hơi nước	? 2		73.2	ờ	mg/cm/g
lót: hi nuệ số ơ	? 20		585.9		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài Đ **BASF PU/BASF PU**					
Ch ố n mài mòn ế ngoài (	? 150		30.0mm³ (Density:1.18g/cm³)		g/m
Chư ớ tr gót bàn - Ceramic + NaLS - Trư ớ gót v phía t	? 0.31		0.35		ma sát
rư Cô ơ bằn G ố m + NaLS - Trư ớ lùi v phía t	? 0.36		0.43		ma sát
rư Cô SR G ố m + Glycerin - Trư ớ gót phía t	? 0.19		0.20		ma sát
Chư ớ tr SR G ố m + Glycerin - Tư ớ ướ phía t	? 0.22		0.30		ma sát
ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		192		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
Hấp thụ năng l ượ gót chân ủ	? 20		34		J
Đ ứ n g đầ **Thép**					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		17.0		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.0		mm

kích thước thép: 42

a chú Giày khôn có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i **CO# hát** thả				
V ật l iệu		9.82		kg
Bao bì		0.19		kg
ất Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		12.17 kg CO2/ cặp		

Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		5%	
Bao bì		16%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán dựa trên dữ liệu có sẵn tại thời điểm phân tích và có thể thay đổi.